

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH****Về việc xây dựng Nghị quyết hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 5965/VPCP-ĐMDN ngày 27/8/2021 của Văn phòng Chính phủ và trên cơ sở Báo cáo tổng kết 05 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương và hiệp hội doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong giai đoạn 05 năm 2016-2020, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; khu vực doanh nghiệp Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Bình quân giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng số lượng doanh nghiệp thành lập mới của cả nước đạt 10,5%/năm, tăng gấp hai lần so với giai đoạn 2011-2015; tốc độ gia tăng số doanh nghiệp hoạt động là 15%, tăng khoảng 80% so với giai đoạn 2011-2015. Vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bình quân trong 5 năm gần đây đạt khoảng 34,3 triệu tỷ đồng/1 năm, tăng 82% so với bình quân của giai đoạn 2011-2015; hiện có khoảng 31 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Số lao động hiện làm việc trong khu vực doanh nghiệp chiếm khoảng 27% lực lượng lao động của toàn xã hội, thu hút bình quân 14,5 triệu lao động/1 năm, tăng 24,4% so với bình quân giai đoạn 2011-2015.

Tuy nhiên, khu vực doanh nghiệp vẫn chưa phát huy được hết vai trò và tiềm năng. Các doanh nghiệp khu vực tư nhân chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, trình độ quản trị doanh nghiệp chưa hiện đại, chưa tiệm cận với mặt bằng chung của thế giới, thiếu lao động có chất lượng cao, có kỹ năng, tay nghề; công nghệ lạc hậu, chưa làm chủ được các công nghệ mới và hiện đại; khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động thấp; mức độ sẵn sàng liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu;

khả năng chống chịu, linh hoạt, chuyển đổi để đối phó với các thách thức từ bên ngoài còn yếu. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực được giao; công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư chưa đảm bảo mục tiêu đề ra.

Đặc biệt, từ đầu năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19. Mặc dù, các doanh nghiệp đã và đang rất nỗ lực vượt khó, tuy nhiên khó khăn và thách thức ngày càng thêm chồng chất, bộn bề do những hạn chế nội tại cố hữu của khu vực doanh nghiệp, cộng thêm ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh. Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kịp thời các chính sách, giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19, trong đó gần đây nhất là Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 được cộng đồng doanh nghiệp trong ngoài nước đánh giá cao. Đây là các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ những vấn đề cấp bách, ngắn hạn cho khu vực doanh nghiệp. Tuy nhiên, tác động của dịch bệnh Covid-19 sẽ còn gây ra những hậu quả lâu dài và nghiêm trọng hơn nếu khu vực doanh nghiệp không được tiếp sức kịp thời. Do đó, bên cạnh những giải pháp hỗ trợ ngắn hạn cũng cần chuẩn bị ngay giải pháp hỗ trợ trong trung và dài hạn, tạo nền tảng giúp khu vực doanh nghiệp có thể thích ứng với tình hình mới, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh chóng, tạo đà bứt phá, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025.

## **II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUỐC TẾ**

Trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh còn phức tạp, nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng và thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó và phục hồi trong điều kiện bình thường mới. Nhìn chung, các biện pháp chính sách có thể được phân loại thành 02 nhóm: (i) Nhóm các biện pháp nhằm giảm bớt các khó khăn về thanh khoản cho doanh nghiệp; (ii) Nhóm các biện pháp hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp. Trong đó, nhóm các biện pháp hỗ trợ thanh khoản nói chung gồm ba loại:

- Các chương trình duy trì việc làm gồm các chương trình việc làm trong ngắn hạn và các chương trình trợ cấp tiền lương. Các chính sách này hướng đến các doanh nghiệp và lao động tự do, và nhằm hạn chế tăng tỷ lệ thất nghiệp cũng như tăng nhu cầu tiêu dùng;

- Hoàn thanh toán bao gồm hoãn nộp các khoản thuế, phí như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, an sinh xã hội và lương hưu, tiền trả nợ và miễn tiền thuê nhà và các thanh toán tiện ích cũng như miễn hoặc giảm phí tài chính và lãi suất nhằm giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp để duy trì tính

thanh khoản. Ví dụ, ngay từ cuối tháng 1/2020, Cơ quan quản lý thuế Trung Quốc thông báo hoãn thuế cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19.

- Hỗ trợ tài chính thông qua các kênh vay nợ như: mở rộng và đơn giản hóa bảo lãnh khoản vay, cho vay trực tiếp thông qua các tổ chức tài chính công và hỗ trợ tài chính phi ngân hàng, thông qua các khoản viện trợ và trợ cấp, hoặc thông qua công cụ vốn hoặc chuẩn vốn tự có, bao gồm các khoản vay có thể chuyển đổi.

+ Các khoản viện trợ, trợ cấp: nhiều nước như: Trung Quốc, Hàn Quốc, CHLB Đức công bố các khoản viện trợ cho các doanh nghiệp bị sụt giảm doanh thu hoặc phải tạm ngừng sản xuất do hệ quả của các biện pháp đóng cửa. Tháng 10/2020, CHLB Đức công bố khoản viện trợ mới, bù đắp 70% thiệt hại về doanh thu do chính sách đóng cửa mới cho doanh nghiệp. Tháng 1/2021, Nhật Bản thông báo chi 400,000 JPY tiền mặt cho mỗi công ty nhỏ và 200,000 JPY cho mỗi cá nhân bị giảm hơn một nửa doanh thu trở lên do đại dịch.

+ Bảo lãnh các khoản vay: Nhiều chính phủ thực hiện hoặc mở rộng các biện pháp (như tăng tỷ lệ được bảo lãnh của mỗi khoản vay, giảm hoặc miễn chi phí cho vay và bảo lãnh, đơn giản hóa thủ tục cho vay, áp dụng quy trình nhanh chóng với ít giấy tờ hơn, kéo dài thời gian trả nợ các khoản vay được ưu đãi và thời gian không trả góp, và mở rộng phạm vi ưu đãi tới các ngành trước đây chưa được bảo lãnh và tới các giai đoạn phát triển cao hơn của doanh nghiệp) để khuyến khích ngân hàng thương mại cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa vay thông qua việc bảo lãnh các khoản vay.

(ii) Nhóm các biện pháp hỗ trợ cấu trúc nhằm giúp các doanh nghiệp thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi và tăng khả năng phục hồi, gồm:

- Hỗ trợ số hóa, gồm làm việc từ xa và bán hàng điện tử: Các chính sách của chính phủ tập trung vào: (i) Tăng cường kỹ năng số cho doanh nhân, chủ doanh nghiệp và người lao động và (ii) Mở rộng tiếp cận hạ tầng, công cụ và kỹ thuật số (ví dụ hạ tầng đám mây, trang bị cho hội thảo từ xa, thương mại điện tử). Tại Malaysia, chiến dịch thương mại điện tử được tài trợ bởi chính phủ và 20 nền tảng thương mại điện tử cung cấp cơ sở vật chất cho đào tạo về thương mại điện tử và các dịch vụ hỗ trợ bán hàng cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ. Trong một số trường hợp, các chính sách này tập trung vào những đổi mới sáng tạo liên quan đến đại dịch hoặc hỗ trợ tăng năng lực cạnh tranh.

- Hỗ trợ nâng cao kỹ năng và học các kỹ năng mới: Khi đại dịch COVID-19 mới xảy ra, có rất ít chính sách hỗ trợ về kỹ năng của người lao động cho doanh nghiệp ngoài các hoạt động cố vấn và tư vấn. Tuy nhiên, ngay sau đó, Chính phủ các nước đã chú trọng hơn tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thông qua Sáng kiến Kỹ năng cho tương lai Singapore, chính phủ nước này trợ cấp cho người lao động tham gia các khóa đào tạo bằng 90% lương cơ bản. Sáng

kiến này hướng đến ngành dịch vụ ăn uống và bán lẻ. CHLB Đức và Malaysia ban hành gói hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Hoa Kỳ và CHLB Đức có gói thanh khoản gồm hỗ trợ khởi nghiệp và vốn cho giai đoạn đầu kinh doanh.

- Hỗ trợ tìm kiếm các thị trường mới: Các biện pháp cấu trúc hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường mới để bù đắp cho việc giảm tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Chính phủ tạo điều kiện để doanh nghiệp nhận được các hợp đồng mua sắm công hoặc hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, tìm kiếm thị trường ngoài nước và tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, hoặc giảm thuế và đơn giản hoá các thủ tục hải quan để hỗ trợ hoạt động thương mại quốc tế. Vào tháng 7/2020, Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ 1,5 tỷ KRW để xác định các phân khúc sản phẩm cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động tốt và khuyến khích đưa nhà máy của các phân khúc sản phẩm này từ nước ngoài trở về Hàn Quốc.

- Hỗ trợ phát triển bền vững: Tại Đức, KfW và BMWi đã khởi động chương trình Chiến dịch hành động vì khí hậu cho doanh nghiệp. Các khoản vay lãi suất thấp và các khoản tài trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và sử dụng các hệ thống và sản phẩm bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp trong nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Chương trình này cung cấp các khoản vay và tài trợ có giá trị 100 triệu EUR mỗi năm, trong khoảng thời gian ba năm.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, trên cơ sở Báo cáo Tổng kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, kinh nghiệm quốc tế và yêu cầu thực tiễn về phát triển của khu vực doanh nghiệp trong giai đoạn 5 năm tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2025 và gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan liên quan, một số hiệp hội doanh nghiệp (Công văn số....)

Tính đến ngày ....., Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý .....Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành và địa phương, kiến nghị của doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2025 và trình kèm theo.

### **IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Quan điểm**

- Quán triệt thực thi đầy đủ và hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế; bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo Hiến pháp và pháp luật; củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân nhằm khơi thông các điểm nghẽn, huy động, giải phóng các nguồn lực xã hội cho đầu tư

phát triển.

- Xây dựng tư tưởng, văn hóa phục vụ cho các cán bộ, cơ quan Nhà nước; lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển. Việc xây dựng thể chế, chính sách phải bảo đảm tính ổn định, nhất quán, dễ dự báo, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, hài hòa với pháp luật quốc tế, đặc biệt là các cam kết, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã kí kết, gia nhập; xóa bỏ cơ chế xin cho; đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm dựa trên tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, minh bạch, hợp lý; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện hậu kiểm cũng như hoàn thiện các chế tài liên quan; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách.

- Mạnh dạn thí điểm các giải pháp, chính sách, mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số mà pháp luật chưa quy định trên nguyên tắc bám sát tình hình thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và thông lệ quốc tế tốt; kịp thời đánh giá, tổng kết quá trình thí điểm để thể chế hoá các giải pháp, chính sách, mô hình phù hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi và tăng trưởng, trong đó ưu tiên doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao.

- Chú trọng và khuyến khích việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, bao gồm công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến khác trong hoạt động của cả doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong quá trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

## **2. Mục tiêu**

Trên cơ sở quan điểm nêu trên, các mục tiêu về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, mức độ tăng trưởng phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 5 năm trước 2016-2020 và đánh giá tác động bởi dịch bệnh Covid-19 tới khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, dự thảo Nghị quyết đề ra một số số mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

(i) Hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nhanh chóng phục hồi, tạo tiền đề để bứt phá, nâng cao năng lực cạnh tranh và lớn mạnh về quy mô.

(ii) Phấn đấu đến năm 2025, đạt được một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Luỹ kế đến năm 2025 có hơn 2,1 triệu doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó khoảng 710 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2021-2025<sup>1</sup>;

- Khoảng 70 doanh nghiệp có vốn hóa trên thị trường chứng khoán đạt trên 1 tỷ đô la Mỹ<sup>2</sup>;

- Khoảng 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá trên 1 tỷ đô la Mỹ;

- Khoảng 35-40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo<sup>3</sup>;

- 100% doanh nghiệp được tiếp cận chuyển đổi số, trong đó 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số<sup>4</sup>;

- Mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới<sup>5</sup>.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp

Dự thảo Nghị quyết đưa ra 08 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau:

*(1) Nhóm nhiệm vụ giải pháp về tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển.*

Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9 tháng 9 năm 2021, trong giai đoạn 2021-2025 cần tiếp tục giải quyết các vấn đề cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, cụ thể như: tiêu chuẩn về môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cơ chế ưu đãi về thuế, phí gắn với các ngành, lĩnh vực trọng tâm quốc gia và xu thế thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hải quan, mô hình kiểm tra chất lượng hàng hóa, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, cơ chế hợp tác công tư, phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, dự án được nhà nước giao đất, dự án trong lĩnh vực bất động sản, thị trường nhà ở xã hội, thị trường bất động sản du lịch - nghỉ dưỡng ...

<sup>1</sup> Tính toán dựa trên số tốc độ tăng trưởng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trung bình giai đoạn 2016-2020 và tác động bởi dịch bệnh Covid-19 tới khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

<sup>2</sup> Theo ước tính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

<sup>3</sup> Ước tính dựa trên kết quả khảo sát của Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá về đổi mới sáng tạo trọng doanh nghiệp.

<sup>4</sup> Mục tiêu của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

<sup>5</sup> Quyết định số 1320/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030

Đồng thời, tăng cường tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương; chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp, không gây nhiễu nhiều doanh nghiệp; tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp; tăng tính liên kết giữa các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương và với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong việc xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

Dự thảo Nghị quyết giao các bộ, cơ quan liên quan và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai các nội dung trên.

*(2) Nhóm nhiệm vụ giải pháp về kích cầu nội địa, thúc đẩy mở rộng thị trường trong nước và quốc tế*

- Xây dựng chương trình quốc gia về kích cầu nội địa thông qua kích thích tiêu dùng và hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối các mặt hàng thiết yếu, các ngành du lịch, lưu trú, bán lẻ, thương mại điện tử...; vận động, tuyên truyền” Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

- Đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa hình thức các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, phát triển thị trường trong nước, xây dựng thương hiệu quốc gia; tăng cường đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ xây dựng các sàn giao dịch điện tử hoạt động dưới hình thức phi thương mại.

- Đánh giá và đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy đầu tư công; tiếp tục rà soát các quy định về ngân sách, đầu tư, xây dựng; tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hợp đồng mua sắm công; thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài giai đoạn 2021-2025.

*(3) Nhóm nhiệm vụ giải pháp về hỗ trợ tăng cường tiếp cận tài chính*

- Đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng tăng tỷ lệ được bảo lãnh của mỗi khoản vay, giảm hoặc miễn chi phí bảo lãnh, đơn giản hóa thủ tục bảo lãnh, kéo dài thời gian bảo lãnh, mở rộng phạm vi, đối tượng bảo lãnh tín dụng.

- Nghiên cứu có chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp trong một số ngành bị tác động nặng nề bởi Covid-19 và doanh nghiệp có trụ sở chính hoặc cơ sở sản xuất tại các địa bàn áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trên 01 tháng với mức lãi suất cho vay thấp hơn lãi suất của thị trường khoảng 3-4%/năm trong thời hạn 1 năm<sup>6</sup>.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ phi tài chính nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tài chính; nghiên cứu, đánh giá các mô hình, nền tảng,

<sup>6</sup> Theo đó, ước tính với khoản ngân sách hỗ trợ lãi suất khoảng 3 nghìn tỷ đồng, các doanh nghiệp có thể tiếp cận được gói tín dụng khoảng 100 nghìn tỷ đồng với lãi suất ưu đãi khoảng 3-4%/năm (lãi suất hiện tại khoảng 7-8%/năm).

giải pháp hiệu quả về tăng cường tiếp cận tài chính cho doanh nghiệp từ thực tiễn hoạt động hoặc từ thông lệ tốt quốc tế.

*(4) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.*

Để có nguồn vốn triển khai các hoạt động về đổi mới sáng tạo, trong giai đoạn 5 năm tới cần đẩy mạnh các giải pháp, chính sách:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua các quỹ: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và các chương trình hỗ trợ của Nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Tạo cơ chế cho doanh nghiệp khai thác hiệu quả các quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng quỹ để đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ phù hợp với tình hình thực tế.

- Đổi mới, phân cấp phân quyền cho doanh nghiệp nhà nước chủ động trong việc trích lập, sử dụng nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để nghiên cứu, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và sử dụng một phần quỹ để các doanh nghiệp nhà nước hỗ trợ, tham gia thành lập và quản lý các quỹ khởi nghiệp để hình thành các doanh nghiệp vệ tinh trong hệ sinh thái của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh các giải pháp hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế ưu đãi cho đổi mới sáng tạo như:

- Nghiên cứu, đề xuất các khung pháp lý thử nghiệm (sandbox), các cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo; tăng cường kết nối, liên kết các thành tố trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bao gồm: doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, cố vấn, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ đổi mới sáng tạo...; thành lập và thí điểm vận hành sàn giao dịch, chuyển nhượng chứng khoán cho các doanh nghiệp start-up.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi về thuế, phí trong ngắn hạn, trung hạn để khuyến khích và đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng tâm; đẩy mạnh tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các lĩnh vực ICT, AI, điện toán đám mây, công nghệ sinh học; công nghệ trí tuệ nhân tạo; công nghệ internet kết nối vạn vật; công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu; vật liệu mới; công nghệ tài chính – ngân hàng; y tế; giáo dục; du lịch; điện tử-viễn thông; phát triển thương mại điện tử.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của Luật công nghệ thông tin và Luật giao dịch điện tử; hoàn thiện và tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát



triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2030 và Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; nghiên cứu giao hoạc đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển các giải pháp, nền tảng công nghệ số.

*(5) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp; đào tạo, tư vấn nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành nghề lao động, lĩnh vực kinh doanh mới.*

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng trong phát triển doanh nghiệp. Các vấn đề về tay nghề và chất lượng của lực lao động cần được tập trung tháo gỡ trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cụ thể như:

- Hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả mạng lưới trí thức người Việt trong và ngoài nước, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao ở nhiều cấp bậc.

- Tăng cường liên kết, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng tăng thực hành.

- Đặc biệt, dịch bệnh Covid 19 làm thay đổi căn bản hình thái lao động và việc làm. Do đó, cần có phương án, chính sách hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề của người lao động để tạo khả năng thích ứng, linh hoạt của người lao động Việt Nam; hỗ trợ lao động bị thất nghiệp để quay lại thị trường lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đối tượng lao động nước ngoài là tầng lớp trí thức, nhà khoa học và lực lượng lao động có tay nghề trình độ chuyên môn sâu sang làm việc, lưu trú ổn định/lâu dài tại Việt Nam để tận dụng kinh nghiệm và phát huy nguồn nhân lực này trong những ngành, lĩnh vực kinh tế trọng tâm quốc gia.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung đào tạo, tư vấn khởi nghiệp, quản trị kinh doanh cho các đối tượng doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh mới; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning dùng chung để cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng; đẩy mạnh đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các khóa đào tạo trực tuyến và trực tiếp.

Dự thảo Nghị quyết giao các bộ, cơ quan liên quan và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai các nội dung trên.

*(6) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường liên kết doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị.*

Để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu hơn các chuỗi giá trị trong và ngoài nước, tiến tới có thể dẫn dắt, tự chủ được chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, trong giai đoạn 2021-2025 cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Nghiên cứu, xác định các nhóm ngành hàng, nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt từ nhập khẩu và doanh nghiệp trong nước có khả năng sản xuất thay thế để định hướng cho doanh nghiệp dịch chuyển cơ cấu sản xuất thay thế nhập khẩu, hạn chế xuất khẩu những mặt hàng trong nước có nhu cầu, để bảo đảm tự chủ nguồn nguyên vật liệu trong nước và đáp ứng yêu cầu xuất xứ nguyên liệu như yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thay thế một phần nguồn nhập khẩu; xây dựng chính sách ưu đãi cho danh mục vật tư, phụ tùng, linh kiện có lợi thế cạnh tranh để định hướng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng đầu tư.

- Có giải pháp đồng bộ giúp doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trở thành nhà cung cấp đầu vào cho doanh nghiệp FDI; hình thành các cụm công nghiệp liên kết theo ngành/lĩnh vực ở các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hình thành hệ sinh thái công nghiệp.

- Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các chính sách về phát triển khu công nghiệp trong đó có quy định dành tỉ lệ nhất định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê mặt bằng.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết chuỗi giá trị, tập trung vào một số ngành lợi thế như: công nghiệp điện tử; cơ khí chế tạo dệt may; da giày; sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản. Nghiên cứu, đánh giá các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng mà doanh nghiệp Việt Nam có năng lực, tiềm năng đóng vai trò dẫn dắt trong chuỗi, hoặc có khả năng giữ vai trò ở các khâu quan trọng của chuỗi để tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách mới có tính đột phá, hỗ trợ nâng cao vị trí của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu; xây dựng cơ chế thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm tạo thành chuỗi liên kết khép kín, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

*7. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ phục hồi, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt trong một số ngành kinh tế mũi nhọn*

Để có thể tạo ra cực tăng trưởng mới cho phát triển kinh tế trong giai đoạn tới, cần có những mũi nhọn đột phá trong các ngành, nghề lĩnh vực mà Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Do đó, không chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp nói chung phục hồi và phát triển mà còn cần phải có cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư vào các trung tâm kinh tế theo các ngành nghề, lĩnh vực tạo năng lực sản xuất mới và khuyến khích hình thành lực lượng doanh nghiệp có quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành kinh tế, tạo ra các sản phẩm chiến lược của quốc

gia, khẳng định được thương hiệu Việt Nam trên trường quốc tế. Trước mắt tập trung vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của quốc gia, như: năng lượng tái tạo, ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin, kết cấu hạ tầng, sản xuất, chế biến xuất khẩu, công nghiệp y tế (vắc xin, dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế) với cách tiếp cận, coi đây là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam. Từ đó, nâng cao khả năng nghiên cứu, năng lực sản xuất trong nước, làm chủ công nghệ, nâng cao sức chống chịu, đáp ứng nhu cầu nhanh nhất, thích ứng với mọi tình huống với chi phí thấp.

Đối với các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19 nhưng lại tác động lớn đến các ngành khác như hàng không, du lịch, giáo dục, cần phải có các gói cứu trợ tương xứng (đây cũng là thông lệ mà nhiều quốc gia đã thực hiện). Do đó, Chính phủ cần có gói tín dụng cho vay ưu đãi với lãi suất ưu đãi dưới hình thức tái cấp vốn lãi suất 0% cho doanh nghiệp trong các ngành du lịch, hàng không, giáo dục trong thời hạn 6 tháng đến 1 năm. Ước tính riêng đối tượng doanh nghiệp ngành hàng không quy mô gói tín dụng khoảng 10.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, cần mạnh dạn phát huy vai trò của các doanh nghiệp trong phát triển kinh tế xã hội, mạnh dạn có cơ chế thí điểm giao một số tổng công ty, tập đoàn lớn nhà nước và khu vực tư nhân xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của một số huyện nghèo nhất cả nước.

Đồng thời, thực hiện các giải pháp sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; xây dựng cơ chế khuyến khích, tăng cường huy động các nguồn lực ở trong và ngoài nước để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển, cảng hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa

*8. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác du lịch của khu vực doanh nghiệp nhà nước.*

Trong giai đoạn tới cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy đổi mới quản trị doanh nghiệp trong các doanh nghiệp nhà nước (DNNN); nghiên cứu thực hiện quản trị chuyên nghiệp, áp dụng cơ chế quản lý dựa trên hiệu quả hoạt động; nghiên cứu ban hành các quy định tăng cường giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp; cơ quan đại diện chủ sở hữu không can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNN mà đẩy mạnh thực hiện giám sát hiệu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đổi mới nội dung về cơ chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, DNNN. Nghiên cứu, đề xuất để ban hành cơ chế giám sát hiệu quả hơn theo các phương thức: Lựa chọn thuê công ty kiểm toán lớn thực hiện giám sát, kịp thời đưa ra cơ chế cảnh báo song song với vai trò quản lý nhà nước của Bộ ngành, cơ quan đại diện chủ sở hữu; Đánh giá hiệu quả hoạt động/đầu tư theo chỉ tiêu tài chính tổng thể, không đi theo từng dự án/hoạt động cụ thể; Nâng cao trách nhiệm giải trình của DNNN trước cơ quan đại diện chủ sở hữu, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thay đổi cơ chế giám sát đối với DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước

chi phối theo hướng có cơ chế đề Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp chất vấn trực tiếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

- Có cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm người quản lý DNNN qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch; đổi mới công tác quản lý cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp cao để tuyển dụng hoặc thuê cán bộ chất lượng cao, có thể xem xét cả các CEO nước ngoài; đổi mới quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý DNNN theo nguyên tắc thị trường, gắn với tốc độ tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng cơ chế lựa chọn và trả lương cho các CEO của DNNN theo thị trường và hiệu quả hoạt động của DN; dần hình thành “thị trường” CEO để tăng cường sự cạnh tranh trong lựa chọn người quản lý DNNN phù hợp.

Dự thảo Nghị quyết giao các Bộ, ngành liên quan và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết các vấn đề nêu trên.

## **V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

### **VI. KIẾN NGHỊ CHÍNH PHỦ**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết làm cơ sở cho các bộ, cơ quan liên quan và địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, địa phương...;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, PTDN.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**